

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 04-3-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Tấn Lãm

Bà Nguyễn Thị Kim Thảo

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Thư ký

Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước
tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Phi Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/TLST –HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Văn N (Tên gọi khác: Võ Đức N), sinh năm 1991; tại tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 7, xã B B , huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đức H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1991 và có 03 người con sinh năm 2013, 2016, 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2019 đến ngày 31/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư ông Nguyễn Thanh L –Trưởng Văn phòng Luật sư L C, Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”

- Bị hại: Ông Danh Nh, sinh năm 1987 (đã chết)

Địa chỉ: Ấp Th Q B, xã Th T, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

- Đại diện hợp pháp cho bị hại Danh Nh:

Ông Danh D, sinh năm 1982 “vắng mặt”

Địa chỉ: Ấp Th Qu B, xã Th T, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Võ Đức H, sinh năm 1967 “có mặt”

2. Anh Võ Đức N, sinh năm 1993 “có mặt”

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã B B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước

3. Ông Lâm Văn X, sinh năm 1968 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn 3, xã Ph V, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

4. Chị Lê Thị N, sinh năm 1999 “có mặt”

5. Anh Huỳnh Văn U, sinh năm 1980 “có mặt”

Địa chỉ: Thôn B Đ 01, xã Đ H, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

6. Bà Thị D, sinh năm 1977 “vắng mặt”

7. Chị Thị B, sinh năm 1985 “vắng mặt”

Cùng địa chỉ: Ấp Th Q B, xã Th T, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

8. Anh Danh Ch, sinh năm 1983 “vắng mặt”

Địa chỉ: Ấp B H, xã V B B, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

9. Ông Huỳnh Ph, sinh năm 1959 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn B Đ 2, xã Đ H, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Chị Phạm Thị Ngọc Q, sinh năm 1996 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn B L, xã B Gi M, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/4/2019, sau khi uống rượu xong thì Võ Văn N điều khiển xe mô tô biển số 93H1 – 2513 đi ra xã Đức Hạnh, huyện Bù Gia Mập để chờ chị Phạm Thị Ngọc Q về lại hướng xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, khi đến khu vực thôn Bình Đức 2, xã Đức Hạnh thì N vượt xe phía trước và lấn sang làn đường bên trái theo chiều đi của mình thì gây tai nạn với xe mô tô biển số 93F6 – 6799 do anh Danh Nh điều khiển xe lưu thông đúng phần đường của mình theo chiều ngược lại. Hậu quả anh Danh Nh bị thương tích 90%, đến ngày 15/11/2019 thì anh Danh Nh chết.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 129 ngày 15/7/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế thành phố Cần Thơ kết luận: Anh Danh Nh bị các thương tích: Chấn thương sọ não gây dập não, xuất huyết nhu mô não rải rác hai bên bán cầu, xuất huyết quanh cuống não, tổn thương sợi trục, vỡ xương hộp sọ vùng đỉnh, gãy cung tiếp xương gò má phải đã được điều trị thở máy, kháng sinh, giảm đau, chống phù não, an thần, trợ sức. Hiện tại ghi nhận bệnh nhân liệt hoàn

toàn ½ người phải, yếu ½ người trái, rối loạn vận động ngôn ngữ kiểu Broca, viêm phổi nặng hai bên, tổng trạng suy kiệt, gãy cung tiếp xương gò má phải đang cal liền. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 90% (chín mươi phần trăm).

Đến ngày 15/11/2019 thì anh Danh Nh tử vong, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã ra Quyết định ủy thác điều tra để trưng cầu giám định nguyên nhân tử vong của anh Danh Nh đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thới Lai, Tp. Cần Thơ. Tuy nhiên gia đình anh Danh Nh đã làm đơn từ chối khám nghiệm tử thi.

Theo biên bản đo nồng độ cồn của bị cáo Võ Văn N ngày 22/4/2019 thì nồng độ cồn của N là 1.293mg/l.

Qua khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu SIDO, BKS: 93F6-6799, số máy: 10712727, số khung CF100-01121218, màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu DAELIM, màu nâu, BKS: 93H1-2513, số máy: 2002747.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Võ Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo N như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo với mức hình phạt 03 năm đến 3 năm 6 tháng tù; đồng thời trình bày về việc xử lý vật chứng và phân trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra bị cáo N khai nhận trước đây sử dụng họ, tên, tên đệm là Võ Đức N. Tuy nhiên đến tháng 01/2019 thì làm lại chứng minh nhân dân theo giấy khai sinh nên lấy tên là Võ Văn N. Tuy nhiên số chứng minh nhân dân thì không thay đổi. Qua tra cứu tàng thư căn cước công dân xác định Võ Đức N và Võ Văn N là một người. Nay bị cáo đã nhận biết hành vi của bị cáo là trái pháp luật, xin Hội đồng xét xử xử bị cáo một mức án thấp để các bị cáo có cơ hội sửa sai, làm người công dân tốt hơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng phù hợp về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/4/2019, sau khi uống rượu xong thì Võ Văn N điều khiển xe mô tô biển số 93H1 – 2513 đi ra xã Đức Hạnh, huyện Bù Gia Mập để chở chị Phạm Thị Ngọc Q về lại hướng xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập khi đến khu vực thôn Bình Đức 2, xã Đức Hạnh thì N vượt xe phía trước và lấn sang làn đường bên trái theo chiều đi của mình gây tai nạn với xe mô tô biển số 93F6 – 6799 do anh Danh Nh điều khiển. Hành vi của Võ Văn N đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, hậu quả anh Danh Nh bị thương tích 90%, đến ngày 15/11/2019 thì anh Danh Nh chết do sức khỏe suy yếu, hành vi của bị cáo Võ Văn N phạm vào “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đối chiếu với hành vi nêu trên của bị cáo so với những quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung là “trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ còn vượt quá mức quy định” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo N về tội danh theo điểm, khoản, điều luật này của Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng của bị hại Danh Nh.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý vì cẩu thả, bị cáo nhận thức được việc điều khiển xe mô tô trong tình trạng có sử dụng rượu, bia; chạy nhanh vượt phươg tiện giao thông phía trước và lấn sang làn đường bên trái là không đảm bảo an toàn giao thông là vi phạm pháp luật, có thể gây nguy hiểm cho chính bị cáo và những người tham gia giao thông khác cùng đi trên đường, nhưng bị cáo lại tự tin rằng tai nạn giao thông sẽ không xảy ra nên cẩu thả khi điều khiển xe của mình làm va chạm với xe mô tô của bị hại, hậu quả gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của anh Danh Nh, sau đó anh Nh chết do suy kiệt sức khỏe.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo cần xem xét: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu; bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi 03 người con nhỏ sinh các năm 2013, 2016 và 2019, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo; tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho phía gia đình bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Tuy nhiên, xem xét bị cáo là lao động làm nông và làm thuê, không có công việc và thu nhập ổn định, là lao động chính trong gia đình và nuôi các con nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét áp dụng cho bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, tuy hậu quả xảy ra mang tính chất rất nghiêm trọng nhưng bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại thêm cho phía gia đình bị hại dù hoàn cảnh của bị cáo cũng khó khăn, đang nuôi 03 con nhỏ, đồng thời bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt quy định tại địa phương, bị cáo có nhiều tình tiết giảm Nh trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của luật thi hành án hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan H của pháp luật, tạo cơ hội cho bị cáo nhận thức sai phạm mà trở thành công dân tốt hơn, cũng là cơ hội cho bị cáo ở ngoài xã hội để lao động có điều kiện khắc phục hậu quả sớm hơn.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu SIDO, biển số: 93F6-6799 là xe của anh Danh Nh mua lại của ông Huỳnh Ph nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 04/6/2019, chị Lê Thị N (là người sống chung với Danh Nh như vợ chồng nhưng chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn) đã làm đơn xin lại xe nên ngày 05/6/2019, Cơ quan Công an huyện Bù Gia Mập đã trả lại xe trên cho chị N, nên Hội đồng xét xử không xử lý lại.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu DAELIM, màu nâu, BKS: 93H1-2513, quá trình điều tra xác định xe trên do ông Lâm Văn Xưa đứng tên chủ sở hữu, ông Xưa cho con rể mình là anh Võ Đức N (em ruột của bị cáo N). Ngày 22/4/2019, anh N để xe trên tại nơi làm ở Bến Đò thì bị cáo N mượn đi chở chị Phạm Thị Ngọc Q thì gây tai nạn. Do đây là tài sản hợp pháp của anh N, nên cần trả lại xe mô tô này cho anh N.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra tai nạn thì bị cáo N đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại là ông Danh D (anh trai ruột của anh Danh Nh) số tiền là 15.000.000 đồng; ông Võ Đức H đã tự nguyện bồi thường cho Danh D 5.000.000 đồng và ông H bồi thường cho chị Lê Thị N số tiền 30.000.000 đồng. Ngày 01/01/2020 ông H và bị cáo N đã bồi thường cho anh Danh D số tiền 40.000.000 đồng. Còn lại 40.000.000 đồng thì giữa anh D và bị cáo N thống nhất bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiếp trong vòng 02 năm kể từ ngày 01/01/2020. Xét thấy đây là sự thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Ngoài ra anh Danh D không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, chị Lê Thị N yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị thêm số tiền 70.000.000 đồng để hỗ trợ chị nuôi 02 người con nhỏ, bị cáo N đồng ý bồi thường, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ông Võ Đức H đã thay bị cáo N bồi thường cho chị N, anh Dừa, tuy nhiên do ông tự nguyện bồi thường thay cho con nên ông không có yêu cầu bị cáo N phải trả lại các số tiền này cho ông nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 50; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 106, Điều 260, Điều 329, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn N (tên gọi khác: Võ Đức N) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

2. Xử phạt bị cáo Võ Văn N 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Võ Văn N cho Ủy ban nhân dân xã B B , huyện B Đ, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ đối với người thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo quy định tại Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc bị cáo N đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại thông qua anh Danh D số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), bồi thường trong vòng 02 năm kể từ ngày 01/01/2020.

- Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc bị cáo N đồng ý bồi thường cho chị Lê Thị N số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại anh Võ Đức N xe mô tô nhãn hiệu DAELIM, màu nâu, BKS: 93H1-2513 (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0008627 ngày 23/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập)

5. Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.)

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H. Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- Bị cáo; Người ĐDHP của bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- UBND xã Bom Bo;
- Lưu HSVA;TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Ly